

Bản án số: **56/2019/HS-ST**

Ngày: 12/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt
2. Bà Lê Thị Kim Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2019/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2019/HSST ngày 30/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Kim Tuấn A (tên gọi khác: D); giới tính: Nam; sinh ngày 27/11/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 19x Đường j, Phường c, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Minh D1 và bà Trần Kim G; chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị Ngọc P, sinh năm 1996; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/8/2015, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 279/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 15/8/2016. Bị bắt tạm giam ngày 09/5/2019. (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Trần Huỳnh Tấn L; giới tính: Nam, sinh ngày 16/3/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B6x Đường H, Phường f, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 5xx Đường R, xã X, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Huỳnh Thị Q; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/7/2017, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 256/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 12/11/2018; Nhân thân: Ngày 22/9/2010, Tòa án nhân dân Quận 4

xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 105/2010/HSST), chấp hành xong ngày 24/4/2015. Bị bắt tạm giam ngày 15/5/2019. (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Bà Lâm Ngọc T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: 2xx Đường V, Phường a, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L cùng chơi game bắn cá tại số 5xx Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4. Do không có tiền tiêu xài, nên Tuấn A nảy sinh ý định tìm nhà có tài sản để trộm cắp. Tuấn A rủ L cùng tham gia và L đồng ý. Để thực hiện, Tuấn A mượn xe gắn máy Luvias, biển số 59C1-599.xx của Nguyễn Văn H (tên gọi khác: C) đang ngồi chơi game trong tiệm bắn cá để chờ L đi. Tuấn A điều khiển xe chở L đi lòng vòng trong các hẻm trên địa bàn Quận 4, khi đến trước nhà của bà Lâm Ngọc T tại số 2xx Đường V, Phường a, Quận M, Tuấn A nhìn qua cửa kính thì thấy trong nhà có dựng một xe gắn máy được phủ bằng cái mền sát vách tường bên trái, bên cạnh có chiếc xe đạp điện. Tuấn A kêu L vào nhà lấy trộm xe gắn máy nhưng L không dám vào lấy trộm, nên Tuấn A dựng xe máy Luvias, biển số 59C1-599.xx, cách nhà bà T khoảng 02m, để L ngồi trên xe cảnh giới, còn Tuấn A đi bộ đến nhà của bà T. Tuấn A dùng tay trái đẩy cửa nhà bà T thì phát hiện cửa nhà không có khóa, Tuấn A đẩy cửa đi vào trong nhà và dùng tay phải kéo cái mền xuống thì thấy đó là xe gắn máy loại Vario màu đỏ đen, biển số 59C1-982.xx, chìa khóa xe để trong hộc xe mở khóa cổ, Tuấn A thấy bậc tam cấp bằng sắt dùng để dẫn xe ra vào nhà, nên lấy để ra trước cửa nhà bà T. Sau đó, Tuấn A dùng chìa khóa mở khóa cổ xe rồi ngồi lên xe dùng 02 chân đẩy lùi chiếc xe ra ngoài. Sau khi đẩy xe ra khỏi nhà bà T, Tuấn A dùng công tắc thì xe phát ra tiếng báo động, nên Tuấn A tắt máy. Tuấn A kêu L điều khiển xe Luvias dùng chân phải đẩy xe Vario do Tuấn A điều khiển chạy về tiệm game bắn cá tại số 5xx Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4. Tại đây, Tuấn A tình cờ chạm vào con ốc dưới cổ xe Vario, nên mở được công tắc phụ và đề nổ được máy xe. Sau đó, Tuấn A và L mỗi người chạy một chiếc về Quận 7 khi đi qua tiệm game bắn cá dưới chân cầu Kênh Tẻ, Quận 7, Tuấn A mở cốp xe kiểm tra và nhìn thấy bên trong có 01 bộ đồ nghề sửa xe, nên tháo biển số xe 59C1-982.xx rồi vứt vào thùng rác cùng bộ đồ nghề sửa xe. Tuấn A nói với L là Tuấn A không có xe để đi, sẽ lấy xe này làm phương tiện đi lại và hứa trả cho L 3.000.000 đồng, xem như là tiền bán xe chia nhau. L đồng ý. Tuấn A kêu L chạy xe Luvias, biển số 59C1-599.xx về Quận 4 trả cho H. Sau đó, Tuấn A gặp bạn là Mai Anh L1 (tên gọi khác là C1). Tuấn A rủ L1 về nhà vợ ở Long An chơi và được L1 đồng ý. Tuấn A điều khiển xe Vario đã tháo biển số còn L1 điều khiển xe của L1 loại Vario, màu đen, biển số 59C1-985.xx đi về nhà Tuấn A tại ấp B xã U, huyện K, tỉnh Long An. Tại đây, Tuấn A kêu L1 đổi các bộ phận ốp nhựa xe của L1 với xe của Tuấn A, L1 đồng ý. Do đó, Tuấn A và L1 đã đến tiệm sửa xe đổi các bộ phận ốp nhựa của xe Vario, màu đỏ đen, biển số 59C1-982.xx thành màu đen và gắn biển số 67C1-020.xx do Tuấn A lượm ngoài đường để sử dụng.

Ngày 07/5/2019 Công An Quận 4 xác minh được Trần Kim Tuấn A đang ở Long An, nên thu hồi xe gắn máy hiệu Vario của bà T đã bị thay ốp nhựa màu đen và

gắn biển số 67C1-020.xx. Tại Công An Quận 4, Trần Kim Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KL-HĐĐG ngày 07/5/2019, kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, số khung: 5116JK122939, số máy JM51E1122481, biển số 59C1-982.xx, đã qua sử dụng có trị giá là 38.000.000 đồng.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, biển số 59C1-982.xx, Công an Quận 4 đã trả lại xe này và 01 bộ ốp nhựa màu đỏ-đen cho bà T.

Đối với biển số xe 67C1-020.xx, qua xác minh biển số xe này là của xe gắn máy loại AirBlade, số khung 042183, số máy 0749968 do Nguyễn Thị F đứng tên sở hữu. Hiện nay, bà F không có mặt tại địa phương. Công an Quận 4 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Theo Kết luận giám định số 995/KLGD-TT ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì không có cơ sở kết luận đối với biển số xe 67C1-020.xx là thật hay giả do không có mẫu so sánh tương đương.

Đối với Nguyễn Văn H không biết việc Tuấn A mượn xe Luvias, biển số 59C1-599.xx làm phương tiện phạm tội, nên không có cơ sở xử lý. Ngày 17/7/2019, Công an đã trả lại xe này cho H.

Đối với Mai Anh L1 không biết xe Vario là tài sản do Tuấn A phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý. Ngày 03/6/2019 L1 đã giao nộp xe Vario, màu đỏ-đen, biển số 59C1-985.xx cho Công an và qua xác minh xe này thuộc sở hữu của L1. Do đó, Công an đã trả lại cho L1 (có mẹ ruột là bà Lê Thị T1 nhận thay) xe Vario, biển số 59C1-985.xx và 01 bộ ốp nhựa màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lâm Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng đang tạm giữ: 01 chiếc áo sơ mi màu xanh nhãn hiệu MAZZOLA, 01 quần lửng màu xanh đen bên phải có dòng chữ UNDER ARMOUR là trang phục Tuấn A mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 biển số xe 67C1-020.xx.

Ngoài ra trong hồ sơ vụ án lưu giữ 01 đĩa CD màu trắng chứa 04 video ghi nhận hình ảnh của Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 2xx Đường V, Phường a, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản cáo trạng số 68/CTr-VKS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố các bị cáo Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi,

bổ sung năm 2017. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, theo đó bị cáo Tuấn A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Tuấn A là 01 (một) năm (06) sáu tháng tù đến 02 (hai) năm tù; đối với bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo L từ 01 (một) năm (06) sáu tháng tù đến 02 (hai) năm tù; Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Đề nghị trả lại cho bị cáo Tuấn A 01 chiếc áo sơ mi màu xanh nhãn hiệu MAZZOLA, 01 quần lửng màu xanh đen bên phải có dòng chữ UNDER ARMOUR; tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 67C1-020.21; Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu trắng chứa 04 video ghi nhận hình ảnh của Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 234/24B Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 02/5/2019 tại nhà số 2xx Đường V, Phường a, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Tuấn A và L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, biển số 59C1-982.xx, đã qua sử dụng của bà Lâm Ngọc T. Theo kết luận định giá xe này có trị giá là 38.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, theo đó bị cáo Tuấn A vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành; bị cáo L là người giúp sức tích cực cho đến khi tội phạm hoàn thành. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, theo đó bị cáo L có tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo mới đủ sức để răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng đối

với bị cáo Tuấn A, đây là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lâm Ngọc T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với biển số xe 67C1-020.xx, qua xác minh biển số xe này là của xe gắn máy loại AirBlade, số khung 042183, số máy 0749968 do bà Nguyễn Thị F đứng tên sở hữu. Hiện nay, bà F không có mặt tại địa phương. Công an Quận 4 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Đồng thời, theo Kết luận giám định số 995/KLGD-TT ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì không có cơ sở kết luận đối với biển số xe 67C1-020.xx là thật hay giả do không có mẫu so sánh tương đương. Xét biển số xe 67C1-020.xx không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc áo sơ mi màu xanh nhãn hiệu MAZZOLA, 01 quần lửng màu xanh đen bên phải có dòng chữ UNDER ARMOUR, xét đây là trang phục của bị cáo Tuấn A mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Tuấn A.

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án còn lưu giữ 01 đĩa CD màu trắng chứa 04 video ghi nhận hình ảnh của Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 2xx Đường V, Phường a, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, xét đây là chứng cứ của vụ án, nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trần Kim Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trần Huỳnh Tấn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trả lại cho bị cáo Trần Kim Tuấn A 01 chiếc áo sơ mi màu xanh nhãn hiệu MAZZOLA, 01 quần lửng màu xanh đen bên phải có dòng chữ UNDER ARMOUR;

Tịch thu tiêu hủy biển số xe 67C1-020.xx.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu trắng chứa 04 video ghi nhận hình ảnh của Trần Kim Tuấn A và Trần Huỳnh Tấn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 2xx Đường V, Phường a, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (2)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TPHCM (PV 06); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- THADS Quận 4; (2)
- THAHS Quận 4; (4)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan